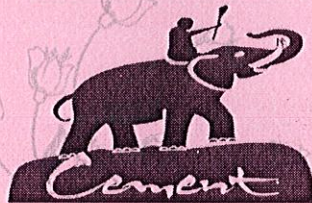


CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY

**ELECEM**



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



*Gia Lai, Ngày.....tháng.....năm 2026*



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khai quát

Tên công ty: **Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900305243 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp

Trụ sở chính: **Thôn Nghĩa Hưng 3, Xã Biển Hồ, Tỉnh Gia Lai**

Website: <https://songdayaly.vn/>

Mã chứng khoán: **SDY**

Vốn điều lệ: **45.000.000.000 đồng**

#### \*. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh xi măng
- Khai thác, chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất xi măng
- Vận tải và các dịch vụ hỗ trợ liên quan

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Xi măng Sông Đà thuộc Tổng Công ty Sông Đà theo Quyết định số 936/QĐ-BXD ngày 03 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 22 tháng 7 năm 2003.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã nhiều lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 22 tháng 01 năm 2025 với mã số doanh nghiệp là 5900305243.

Công ty là đơn vị hạch toán độc lập. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Công ty từng bước đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống dây chuyền sản xuất xi măng, từng bước tham gia và phát triển trên thị trường khu vực Tây Nguyên và các vùng lân cận.

Trong các năm trước, Công ty đã thực hiện đầu tư và vận hành các dây chuyền sản xuất xi măng, đồng thời phát triển các hoạt động liên quan như khai thác nguyên liệu và dịch vụ vận tải nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong giai đoạn gần đây, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc mô hình hoạt động theo hướng chuyên giao toàn bộ hoạt động sản xuất sang Công ty TNHH MTV Xi măng Elecem (sau đây gọi là “Elecem”) – đơn vị do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.

Theo đó, Công ty tập trung thực hiện chức năng quản lý, điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh, ký kết và triển khai các hợp đồng gia công, đồng thời phát triển các hoạt động dịch vụ hỗ trợ.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, giảm chi phí vận hành và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty trong giai đoạn hiện nay.





### 3. Mô hình tổ chức hoạt động

#### 3.1. Mô hình tổ chức

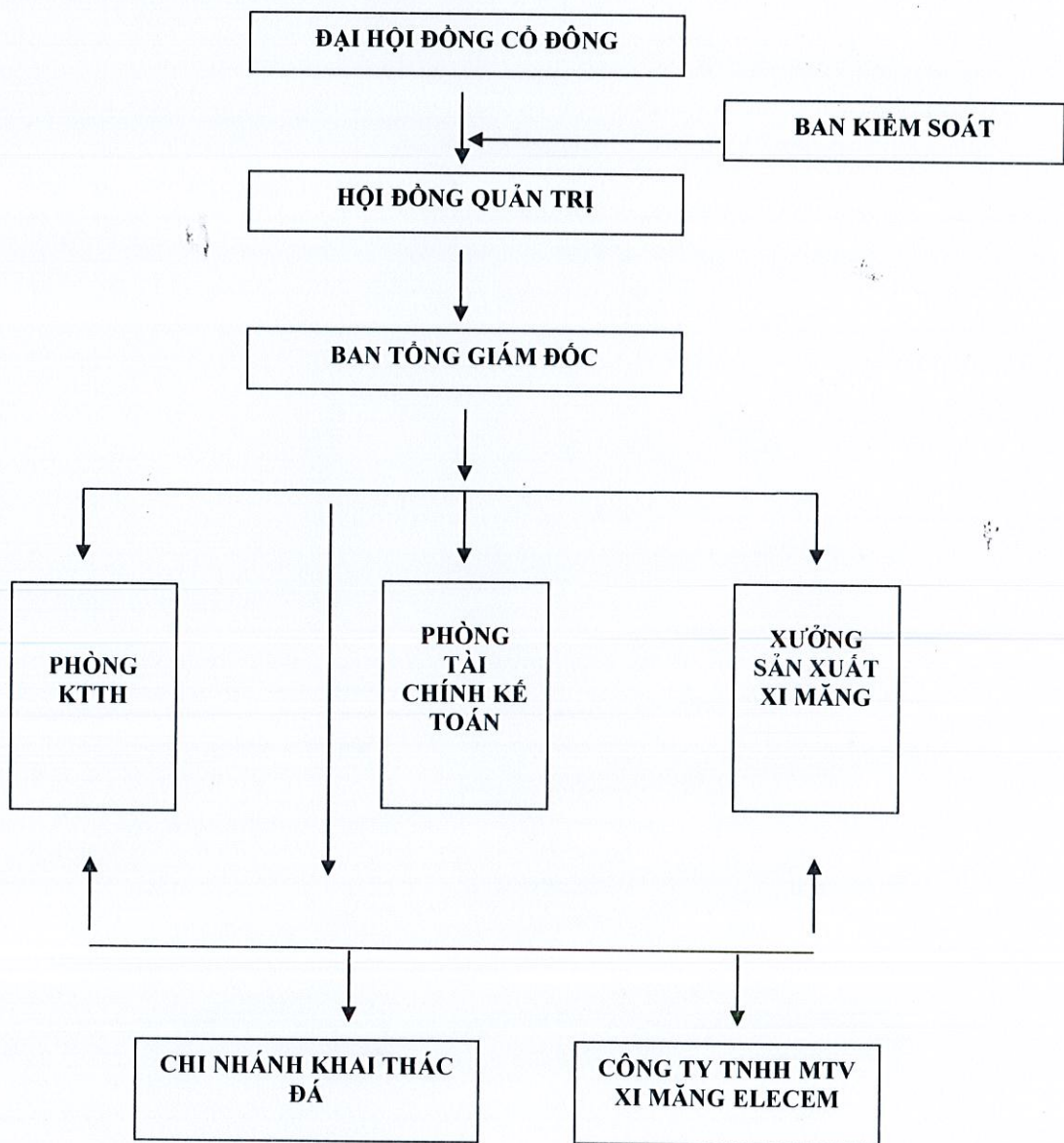
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tổ chức hoạt động theo mô hình công ty và đơn vị thành viên.

Theo đó, Công ty TNHH MTV Xi măng Elecem (sau đây gọi là “Elecem”) là đơn vị do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.

Mô hình tổ chức của Công ty được thiết lập theo hướng phân công chức năng giữa Công ty và Elecem. Trong đó, Công ty thực hiện chức năng quản lý, điều hành chung; Elecem là đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất.

Mô hình này được duy trì ổn định trong quá trình hoạt động và phù hợp với định hướng tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 3.2. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý





#### 4. Định hướng phát triển của Công ty:

Trong thời gian tới, Công ty định hướng tiếp tục ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở mô hình tổ chức hiện tại, trong đó tập trung duy trì hoạt động sản xuất thông qua Elecem và nâng cao hiệu quả khai thác các dây chuyền sản xuất.

##### **Công ty tập trung vào các định hướng chính sau:**

Duy trì ổn định hoạt động sản xuất thông qua các hợp đồng gia công đã ký kết, đảm bảo sản lượng và chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của đối tác;

Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hiện có, đặc biệt là hệ thống dây chuyền sản xuất, nhằm giảm chi phí sản xuất và tối ưu hóa hoạt động;

Tăng cường công tác quản lý chi phí, quản trị dòng tiền và kiểm soát công nợ, từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty;

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động khai thác nguyên liệu, tạo cơ sở cho việc chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất trong thời gian tới;

Tìm kiếm và mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ xi măng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

→ Định hướng phát triển nêu trên được xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tế của Công ty, nhằm từng bước ổn định hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện tình hình tài chính trong các năm tiếp theo.

**5. Các rủi ro:** Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể chịu tác động từ một số yếu tố rủi ro chủ yếu như sau:

*Rủi ro tài chính:* Công ty vẫn đang chịu áp lực về công nợ phải thu và phải trả, ảnh hưởng đến khả năng cân đối dòng tiền trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí lãi vay, vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi phí hoạt động.

*Rủi ro thị trường:* Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào nhu cầu tiêu thụ xi măng trên thị trường. Sự biến động của thị trường xây dựng và cạnh tranh trong ngành có thể ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và giá bán sản phẩm.

*Rủi ro chi phí đầu vào:* Giá nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất xi măng có xu hướng biến động, đặc biệt là nhiên liệu và các nguyên liệu chính, có thể làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

*Rủi ro hoạt động:* Hệ thống máy móc, thiết bị của Công ty đã qua thời gian sử dụng dài, có thể ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động, chi phí bảo trì và khả năng đáp ứng yêu cầu sản xuất.

*Rủi ro pháp lý:* Các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động khai thác nguyên liệu của Công ty đang trong quá trình hoàn thiện. Việc chậm hoàn tất các thủ tục này có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất trong thời gian tới.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất

| Chỉ tiêu  | Mã số | Thuyết minh | 2025           | 2024           |
|---|-------|-------------|----------------|----------------|
| 1   | 2     | 3           | 4              | 5              |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                   | 01    | VI.1        | 28.360.871.507 | 41.912.269.784 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu   | 02    |             | 0              |                |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)           | 10    |             | 28.360.871.507 | 41.912.269.784 |
| 4. Giá vốn hàng bán   | 11    | VI.2        | 23.329.271.779 | 33.361.196.224 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)             | 20    |             | 5.031.599.728  | 8.551.073.560  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính  | 21    |             | 7.120.396      | 8.066.382      |
| 7. Chi phí tài chính  | 22    | VI.3        | 2.447.395.598  | 3.430.153.314  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay   | 23    |             | 2.488.386.124  | 3.400.153.314  |
| 8. Chi phí bán hàng   | 25    | VI.4        | 1.043.822.145  | 1.493.416.125  |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26    | VI.5        | -4.614.620.352 | 4.249.696.616  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26) | 30    |             | 6.162.122.733  | -614.126.113   |
| 11. Thu nhập khác   | 31    | VI.6        | 1.079.245.874  | 1.822.552.763  |
| 12. Chi phí khác  | 32    | VI.7        | 469.550.909    | 1.195.753.160  |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)   | 40    |             | 609.694.965    | 626.799.603    |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)                        | 50    |             | 6.771.817.698  | 12.673.490     |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành   | 51    | VI.8        | 0              | 54.317.198     |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại  | 52    |             | 392.181.510    | 732.492.761    |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)            | 60    |             | 6.379.636.188  | -774.136.469   |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | 70    | VI.9        | 1.418          | -172           |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu  | 71    | VI.9        | 1.418          | -172           |

Năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty ghi nhận sự cải thiện về lợi nhuận so với năm 2024, mặc dù doanh thu thuần và lợi nhuận gộp đều giảm.



Doanh thu thuần đạt 28,36 tỷ đồng, giảm so với mức 41,91 tỷ đồng của năm 2024; lợi nhuận gộp giảm từ 8,55 tỷ đồng xuống còn 5,03 tỷ đồng. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi trong năm chưa có sự cải thiện rõ nét.

Tuy nhiên, nhờ việc kiểm soát chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính, chi phí bán hàng và việc **hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận thông qua chi phí quản lý doanh nghiệp**, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đã chuyển từ lỗ 614,13 triệu đồng năm 2024 sang lãi 6,16 tỷ đồng năm 2025.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 đạt 6,38 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ 774,14 triệu đồng; Lãi cơ bản trên cổ phiếu được xác định trên cơ sở lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông phổ thông chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm là 4.500.000 cổ phiếu.

Khoản lợi nhuận trong năm chịu ảnh hưởng đáng kể từ việc **hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi**, do đó chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.

## 1.2 Tình hình hoạt động SXKD của Công ty

| Chỉ tiêu  | Mã số | Thuyết minh | 2025            | 2024            |
|---|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1   | 2     | 3           | 4               | 5               |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                   | 01    | VII.1       | 28.317.235.143  | 41.863.178.874  |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu   | 02    |             |                 |                 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)           | 10    |             | 28.317.235.143  | 41.863.178.874  |
| 4. Giá vốn hàng bán   | 11    | VII.3       | 27.924.801.122  | 41.544.224.911  |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)             | 20    |             | 392.434.021     | 318.953.963     |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính  | 21    | VII.4       | 5.808.405       | 6.681.801       |
| 7. Chi phí tài chính  | 22    | VII.5       | 4.159.755.705   | 3.973.755.186   |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay   | 23    |             | 2.478.523.111   | 3.239.102.628   |
| 8. Chi phí bán hàng   | 25    |             |                 |                 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26    | VII.8       | (7.867.545.667) | 651.918.719     |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26) | 30    |             | 4.106.032.388   | (4.300.038.141) |
| 11. Thu nhập khác   | 31    |             | 1.068.937.900   | 1.493.656.535   |
| 12. Chi phí khác  | 32    | VII.7       | 286.489.945     | 843.408.707     |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)   | 40    |             | 782.447.955     | 650.247.828     |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)                        | 50    |             | 4.888.480.343   | (3.649.790.313) |



| Chỉ tiêu   | Mã số | Thuyết minh | 2025          | 2024            |
|--|-------|-------------|---------------|-----------------|
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                                  | 51    | VII.10      |               | 54.317.198      |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                   | 52    |             |               |                 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52) | 60    |             | 4.888.480.343 | (3.704.107.511) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)                                 | 70    |             |               |                 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)                               | 71    |             |               |                 |

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự cải thiện về kết quả lợi nhuận so với năm 2024, mặc dù doanh thu thuần tiếp tục giảm.

Doanh thu thuần đạt 28,32 tỷ đồng, giảm so với mức 41,86 tỷ đồng của năm 2024. Giá vốn hàng bán giảm tương ứng, tuy nhiên lợi nhuận gộp chỉ đạt 392,43 triệu đồng, cho thấy biên lợi nhuận gộp vẫn ở mức thấp.

Chi phí tài chính trong năm ở mức 4,16 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn và tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận giá trị âm 7,87 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập trong các năm trước trên cơ sở rà soát, đánh giá lại khả năng thu hồi công nợ.

Khoản hoàn nhập này có tác động đáng kể đến kết quả kinh doanh trong năm, góp phần giúp Công ty chuyển từ trạng thái lỗ trong năm 2024 sang có lãi trong năm 2025.

Kết quả, lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 4,89 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ 3,70 tỷ đồng.

Tuy nhiên, mức lợi nhuận đạt được trong năm chịu ảnh hưởng đáng kể từ yếu tố hoàn nhập dự phòng, do đó chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty.

### 1.3 Nhận xét và đánh giá chung

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận sự cải thiện về kết quả lợi nhuận so với năm 2024 trên cả báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất.

Mặc dù doanh thu thuần giảm so với năm trước, kết quả lợi nhuận đã được cải thiện nhờ việc kiểm soát chi phí và ghi nhận hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi thông qua chi phí quản lý doanh nghiệp.

Hoạt động sản xuất được thực hiện thông qua Công ty TNHH MTV Xi măng Elecem – đơn vị trực tiếp vận hành dây chuyền sản xuất. Trong năm 2025, hoạt động của Elecem vẫn chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, ảnh hưởng nhất định đến kết quả hợp nhất của toàn Công ty.

Kết quả, Công ty đã chuyển từ trạng thái lỗ trong năm 2024 sang có lãi trong năm 2025. Tuy nhiên, mức lợi nhuận đạt được trong năm chịu ảnh hưởng đáng kể từ việc hoàn nhập dự phòng và chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.



Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, tăng cường kiểm soát chi phí, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và cải thiện chất lượng tài sản nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

## 2. Tổ chức và nhân sự

**2.1. Danh sách Ban điều hành: Tại thời điểm 31/12/2025, Ban điều hành của Công ty bao gồm:**

- Ông Bùi Xuân Hải Chức vụ: Tổng giám đốc

### 2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

**\* Ông Bùi Xuân Hải - Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 30/8/1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không

Địa chỉ thường trú: Số nhà 56-58, đường 359, tổ 17, khu phố 5, Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 56-58, đường 359, tổ 17, khu phố 5, Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh.

Số CCCD: 092063001478; Ngày cấp: 16/04/2018; nơi cấp: ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- **Trình độ học vấn:** Kỹ sư điện.

- **Quá trình công tác:**

| Thời gian |      | Tên công ty  | Vị trí công việc                                   |
|-----------|------|--|--|
| Từ        | Đến  |  |  |
| 1985      | 1989 | Công ty xi măng Hà Tiên 2                            | Công nhân kỹ thuật                                 |
| 1989      | 1994 | Trường Đại học Bách khoa TP HCM                      | Sinh viên  |
| 1994      | 1997 | Công ty xi măng Hà Tiên 2                            | Kỹ sư phụ trách xưởng sửa chữa điện tử và đo lường |
| 1997      | 2003 | Công ty xi măng Holcim Việt Nam                      | Kỹ sư trưởng, Kỹ sư giám sát                       |
| 2003      | 2004 | Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ                            | Phó phòng  |
| 2004      | 2006 | BQL DA xi măng Cẩm Phả - Trạm nghiền xi măng Cẩm Phả | Phó phòng  |
| 2006      | 2009 | Trạm nghiền xi măng Cẩm Phả                          | Phó giám đốc kỹ thuật, phó quản đốc phân xưởng     |
| 2009      | 2012 | Công ty CP xi măng Cẩm Phả                           | Giám đốc chi nhánh                                 |



| Thời gian |        | Tên công ty                  | Vị trí công việc               |
|-----------|--------|------------------------------|--------------------------------|
| 2012      | 2015   | Công ty CP xi măng Cẩm Phả   | Cán bộ phòng KD                |
| 2015      | 2016   | Công ty CP vật liệu Hoàng Hà | Giám đốc                       |
| 2016      | 6/2017 | TP HCM                       | Kinh doanh tự do               |
| 7/2017    | nay    | Cty CP xi măng Sông Đà Yaly  | Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT |

### 2.3. Tình hình lao động:

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty và Elecem là 51 người.

#### Trong đó:

+ Lao động tại Công ty: 5 người

+ Lao động tại Elecem: 46 người

So với năm 2024, số lượng lao động tương đối ổn định, phù hợp với tình hình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lao động của Công ty và Elecem được bố trí phù hợp với mô hình tổ chức hiện tại, trong đó Elecem là đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, còn Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành chung.

### 2.4. Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

## 3. Tình hình đầu tư và dự án:

### 3.1. Hoạt động đầu tư

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư lớn vào tài sản cố định hoặc dự án mới.

Hoạt động đầu tư của Công ty chủ yếu tập trung vào việc duy trì, quản lý và khai thác hiệu quả các tài sản hiện có, đặc biệt là hệ thống dây chuyền sản xuất đã được chuyển giao cho Elecem để phục vụ hoạt động sản xuất xi măng.

### 3.2. Tình hình thực hiện các dự án

Đối với hoạt động khai thác nguyên liệu, Công ty có chi nhánh xí nghiệp khai thác đá. Tuy nhiên, tại thời điểm báo cáo, chi nhánh này đã ngừng hoạt động do hết thời hạn giấy phép khai thác.

Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đóng cửa mỏ và bàn giao lại đất cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.



Sau khi hoàn tất các thủ tục nêu trên, Công ty dự kiến sẽ tham gia đấu thầu lại mỏ đá để tiếp tục khai thác mỏ, nhằm chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất xi măng trong thời gian tới.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính hợp nhất

| Chỉ tiêu                                | 2025           | 2024            | Ghi chú           |
|---|----------------|-----------------|-------------------|
| Tổng tài sản                            | 36.367.087.650 | 46.010.752.893  |                   |
| Tài sản ngắn hạn                        | 31.089.910.233 | 39.691.441.201  |                   |
| Tài sản dài hạn                         | 5.277.177.417  | 6.319.311.692   |                   |
| Nợ phải trả                             | 43.876.085.602 | 59.976.957.230  |                   |
| Vốn chủ sở hữu                          | -7.508.997.952 | -13.966.204.337 |                   |
| Doanh thu thuần                         | 28.360.871.507 | 41.912.269.784  |                   |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6.162.122.733  | -614.126.113    |                   |
| Lợi nhuận khác                          | 609.694.965    | 626.799.603     |                   |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 6.771.817.698  | 12.673.490      |                   |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 6.379.636.188  | -774.136.469    |                   |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức              | 0              | 0               | Không chia cổ tức |

Năm 2025, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty có sự cải thiện so với năm 2024.

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2025 đạt 36,37 tỷ đồng, giảm so với mức 46,01 tỷ đồng của năm trước. Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều giảm, phản ánh việc thu hẹp quy mô tài sản và tập trung vào quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có.

Nợ phải trả hợp nhất giảm từ 59,98 tỷ đồng xuống còn 43,88 tỷ đồng, cho thấy Công ty đã có những nỗ lực nhất định trong việc giảm áp lực công nợ.

Vốn chủ sở hữu vẫn ở mức âm 7,51 tỷ đồng, tuy nhiên đã được cải thiện so với mức âm 13,97 tỷ đồng của năm 2024.

Kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm có chuyển biến tích cực khi lợi nhuận sau thuế đạt 6,38 tỷ đồng, trong khi năm trước ghi nhận lỗ.

Mặc dù vậy, Công ty vẫn đang đối mặt với áp lực về cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán, do đó cần tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm củng cố nền tảng tài chính trong thời gian tới.

##### 4.2. Tình hình tài chính của Công ty

| Chỉ tiêu             | 2025           | 2024           | Ghi chú |
|----------------------|----------------|----------------|---------|
| Tổng giá trị tài sản | 55.512.685.259 | 65.660.395.668 |         |
| Tài sản ngắn hạn     | 24.784.996.341 | 33.150.256.390 |         |
| Tài sản dài hạn      | 30.727.688.918 | 32.510.139.278 |         |
| Nợ phải trả          | 60.709.103.001 | 75.745.293.753 |         |



| Chỉ tiêu                                | 2025           | 2024            | Ghi chú           |
|---|----------------|-----------------|-------------------|
| Vốn chủ sở hữu                          | -5.196.417.742 | -10.084.898.085 |                   |
| Doanh thu thuần                         | 28.317.235.143 | 41.863.178.874  |                   |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.106.032.388  | -4.300.038.141  |                   |
| Lợi nhuận khác                          | 782.447.955    | 650.247.828     |                   |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 4.888.480.343  | -3.649.790.313  |                   |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 4.888.480.343  | -3.704.107.511  |                   |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức              | 0              | 0               | Không chia cổ tức |

Năm 2025, tình hình tài chính của Công ty có sự cải thiện so với năm 2024.

Tổng tài sản đạt 55,51 tỷ đồng, giảm so với mức 65,66 tỷ đồng của năm trước. Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều có xu hướng giảm, phù hợp với tình hình hoạt động và định hướng quản lý tài sản của Công ty.

Nợ phải trả giảm từ 75,75 tỷ đồng xuống còn 60,71 tỷ đồng, phản ánh nỗ lực trong việc kiểm soát và xử lý các nghĩa vụ tài chính.

Vốn chủ sở hữu vẫn ở mức âm 5,20 tỷ đồng, tuy nhiên đã được cải thiện đáng kể so với mức âm 10,08 tỷ đồng của năm trước.

Kết quả kinh doanh của Công ty đã chuyển biến tích cực khi lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 4,89 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ.

Tuy nhiên, do vốn chủ sở hữu vẫn đang âm và áp lực thanh toán còn hiện hữu, Công ty cần tiếp tục tăng cường quản lý công nợ, kiểm soát dòng tiền và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

#### 4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

##### a. Chỉ số hợp nhất

| A | Các chỉ tiêu                              | Đơn vị | 2025  | 2024  |
|---|---|--------|-------|-------|
|   | <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |        |       |       |
|   | Hệ số thanh toán ngắn hạn                 | Lần    | 0,71  | 0,66  |
|   | Hệ số thanh toán nhanh                    | Lần    | 0,61  | 0,57  |
|   | <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |        |       |       |
|   | Hệ số nợ phải trả/Tổng TS                 | Lần    | 1,21  | 1,30  |
|   | Hệ số nợ phải trả/VCSH                    | Lần    | -5,84 | -4,29 |
|   | <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |        |       |       |
|   | Vòng quay hàng tồn kho                    | Vòng   | 5,33  | 6,14  |
|   | Doanh thu thuần/Tổng TS                   | Vòng   | 0,78  | 0,91  |



| A | Các chỉ tiêu                            | Đơn vị | 2025   | 2024  |
|---|---|--------|--------|-------|
|   | <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b> |        |        |       |
|   | Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần       | %      | 22,49  | -1,85 |
|   | Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH               | %      | -84,96 | 5,54  |
|   | Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản          | %      | 17,54  | -1,68 |
|   | Hệ số từ LN HĐSXKD/Doanh thu thuần      | %      | 21,73  | -1,47 |

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2025 cho thấy xu hướng cải thiện so với năm 2024.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán có sự cải thiện nhẹ, phản ánh việc tăng cường kiểm soát dòng tiền và công nợ trong năm. Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản giảm, cho thấy áp lực nợ đã phần nào được thu hẹp.

Nhóm chỉ tiêu sinh lời có sự chuyển biến tích cực khi Công ty đã chuyển từ trạng thái lỗ sang có lãi, thể hiện qua các chỉ tiêu lợi nhuận trên doanh thu và tổng tài sản.

Tuy nhiên, do vốn chủ sở hữu hợp nhất vẫn ở mức âm tại thời điểm cuối năm, một số chỉ tiêu tài chính cần được xem xét thận trọng khi đánh giá hiệu quả và mức độ an toàn tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, kết quả sinh lời trong năm chịu ảnh hưởng đáng kể từ việc hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, do đó chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.

#### b. Chỉ số Công ty

| A | Các chỉ tiêu                              | Đơn vị | 2025   | 2024  |
|---|---|--------|--------|-------|
|   | <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |        |        |       |
|   | Hệ số thanh toán ngắn hạn                 | Lần    | 0,41   | 0,44  |
|   | Hệ số thanh toán nhanh                    | Lần    | 0,41   | 0,44  |
|   | <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |        |        |       |
|   | Hệ số nợ phải trả/Tổng TS                 | Lần    | 1,09   | 1,15  |
|   | Hệ số nợ phải trả/VCSH                    | Lần    | -11,68 | -7,51 |
|   | <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |        |        |       |
|   | Vòng quay hàng tồn kho                    | Vòng   | -      | -     |
|   | Doanh thu thuần/Tổng TS                   | Vòng   | 0,51   | 0,64  |
|   | <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |        |        |       |
|   | Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần         | %      | 17,26  | -8,85 |
|   | Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH                 | %      | -94,07 | 36,73 |
|   | Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản            | %      | 8,81   | -5,64 |



| A | Các chỉ tiêu                       | Đơn vị | 2025  | 2024   |
|---|------------------------------------|--------|-------|--------|
|   | Hệ số từ LN HĐSXKD/Doanh thu thuần | %      | 14,50 | -10,27 |

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2025 cho thấy sự cải thiện so với năm 2024, đặc biệt ở nhóm chỉ tiêu sinh lời khi Công ty đã chuyển từ trạng thái lỗ sang có lãi.

Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản có xu hướng giảm, phản ánh nỗ lực trong việc kiểm soát nghĩa vụ tài chính. Các chỉ tiêu lợi nhuận trên doanh thu và tổng tài sản đều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, khả năng thanh toán ngắn hạn vẫn ở mức thấp và vốn chủ sở hữu vẫn đang âm, cho thấy tình hình tài chính của Công ty tuy đã cải thiện nhưng chưa thực sự ổn định.

Kết quả sinh lời trong năm chịu ảnh hưởng đáng kể từ việc hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, do đó chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty.

Đối với chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho, do giá trị hàng tồn kho thuần tại thời điểm cuối năm không đáng kể và đã được trích lập dự phòng toàn bộ, chỉ tiêu này không có ý nghĩa phân tích.

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### a. Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 4.500.000, cổ phiếu
- Cổ phiếu đang lưu hành: 4.500.000, cổ phiếu
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

##### b. Cơ cấu cổ đông

| TT.       | Loại cổ đông              | Số lượng cổ đông | Số lượng CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ %        |
|-----------|---------------------------|------------------|---------------------------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>cổ đông trong nước</b> |                  |                                 |                |
| 1         | cá nhân                   | 350              | 4.481.800                       | 99,60%         |
| 2         | tổ chức                   | -                | -                               | 0,00%          |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b> |                  |                                 |                |
| 1         | cá nhân                   | 5                | 18.200                          | 0,40%          |
| 2         | tổ chức                   | -                | -                               |                |
|           | <b>Tổng cộng</b>          | <b>355</b>       | <b>4.500.000</b>                | <b>100,00%</b> |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

#### \*. Nhận xét

Năm 2025, Công ty không có thay đổi về vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu phát hành và số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Cơ cấu vốn của Công ty được duy trì ổn định trong năm, không phát sinh cổ phiếu quỹ và không phát hành thêm các loại chứng khoán khác.



Điều này cho thấy trong năm, Công ty không thực hiện thay đổi về cấu trúc vốn chủ sở hữu theo hình thức tăng, giảm vốn điều lệ hoặc phát hành công cụ vốn mới.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Hoạt động sản xuất của Công ty và Elecem sử dụng các nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất xi măng như clinker, thạch cao, phụ gia và các nguyên liệu liên quan khác.

Công ty thực hiện quản lý nguyên vật liệu theo nhu cầu sản xuất thực tế, đồng thời tăng cường kiểm soát việc sử dụng nguyên vật liệu nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và hạn chế các tác động bất lợi đến môi trường.

### **6.2 Tiêu thụ năng lượng**

Năng lượng sử dụng trong hoạt động của Công ty và Elecem chủ yếu là điện năng, phục vụ vận hành máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty có sử dụng một lượng nhỏ xăng, dầu, dầu nhớt và mỡ bôi trơn phục vụ công tác vận hành, bảo dưỡng máy móc và thiết bị. Trong đó, dầu được sử dụng chủ yếu cho máy xúc và xe ben tự đổ nhằm phục vụ vận chuyển nội bộ; dầu nhớt và mỡ bôi trơn được sử dụng với khối lượng không đáng kể, chủ yếu phục vụ công tác bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.

Việc sử dụng năng lượng được Công ty quản lý theo nhu cầu thực tế, bảo đảm tiết kiệm, hợp lý và phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **6.3 Tiêu thụ nước**

Nước được sử dụng trong hoạt động của Công ty và Elecem chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt, vệ sinh công nghiệp, tưới rửa khu vực sản xuất và phục vụ vận hành hệ thống bơm phòng cháy chữa cháy.

Nguồn nước sử dụng được quản lý phù hợp với nhu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện sử dụng nước theo hướng tiết kiệm, hợp lý, hạn chế thất thoát và bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình sử dụng.

Việc sử dụng nước của Công ty nhìn chung không phát sinh tác động lớn đến môi trường. Trong quá trình hoạt động, Công ty chú trọng công tác quản lý, sử dụng nước phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu bảo vệ môi trường tại khu vực sản xuất.

### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hàng quý, Công ty được các đơn vị độc lập thực hiện đánh giá, kiểm tra các yếu tố tác động đến môi trường như tiếng ồn, không khí, khói bụi và nguồn nước. Trên cơ sở đó, Công ty theo dõi, kiểm soát các yếu tố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

+ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: **Không có**



+ Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: **Không có**

### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

Công ty xác định người lao động là một trong những yếu tố quan trọng đối với sự ổn định và phát triển trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, Công ty luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng bảo đảm điều kiện làm việc, an toàn lao động, vệ sinh lao động và từng bước nâng cao đời sống của người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty và Elecem là 51 người, giảm 03 người so với năm 2024. Trong đó, lao động tại Công ty là 05 người và lao động tại Elecem là 46 người. Việc bố trí lao động được thực hiện phù hợp với mô hình tổ chức và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cũng quan tâm đến công tác quản lý, sử dụng lao động hợp lý, phù hợp với đặc điểm tổ chức hiện tại, trong đó Elecem là đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, còn Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành chung.

### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu sản xuất kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với địa phương theo quy định của pháp luật, đồng thời duy trì mối quan hệ phối hợp với chính quyền và cộng đồng dân cư nơi doanh nghiệp hoạt động. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, Công ty phối hợp với địa phương trong các nội dung liên quan đến an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và các vấn đề có liên quan trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm giữ gìn môi trường hoạt động ổn định, góp phần xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa doanh nghiệp với địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định và phù hợp với yêu cầu quản lý tại địa bàn hoạt động.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2025, Công ty tiếp tục tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình hiện tại, trong đó Công ty TNHH MTV Xi măng Elecem là đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, còn Công ty thực hiện chức năng quản lý, điều phối, ký kết và triển khai các hợp đồng gia công, đồng thời duy trì các hoạt động dịch vụ hỗ trợ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 có sự cải thiện về lợi nhuận so với năm 2024. Trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu thuần đạt 28.360.871.507 đồng, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 6.162.122.733 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 6.379.636.188 đồng; trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ.



Ở cấp Công ty, doanh thu thuần đạt 28.317.235.143 đồng, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 4.106.032.388 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 4.888.480.343 đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ.

Mặc dù doanh thu năm 2025 giảm so với năm trước, kết quả lợi nhuận đã được cải thiện nhờ việc kiểm soát chi phí và việc hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi thông qua chi phí quản lý doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc nhận thấy kết quả cải thiện về lợi nhuận trong năm 2025 chủ yếu đến từ các yếu tố mang tính kế toán và kiểm soát chi phí, trong khi hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi vẫn còn gặp khó khăn nhất định.

Hoạt động sản xuất được thực hiện thông qua Công ty TNHH MTV Xi măng Elecem – đơn vị trực tiếp vận hành dây chuyền sản xuất. Trong năm 2025, hoạt động của Elecem vẫn chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, ảnh hưởng nhất định đến kết quả hợp nhất của Công ty.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, Công ty vẫn tiếp tục đối mặt với một số khó khăn như áp lực công nợ, chi phí tài chính và hiệu quả khai thác tài sản. Một số vấn đề liên quan đến công nợ và chất lượng tài sản vẫn đang trong quá trình xử lý.

Nhìn chung, năm 2025 là năm Công ty có sự cải thiện về kết quả lợi nhuận so với năm 2024. Tuy nhiên, để duy trì kết quả này một cách ổn định và bền vững, Công ty cần tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kiểm soát chi phí và cải thiện chất lượng tài sản trong các kỳ tiếp theo.

## **2. Tình hình tài chính**

Năm 2025, tình hình tài chính của Công ty có sự cải thiện so với năm 2024 trên cả báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất.

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản hợp nhất đạt 36.367.087.650 đồng, nợ phải trả là 43.876.085.602 đồng và vốn chủ sở hữu âm 7.508.997.952 đồng. So với năm trước, mức âm vốn chủ sở hữu đã được thu hẹp và kết quả kinh doanh đã chuyển từ lỗ sang có lợi.

Ở cấp Công ty, tổng tài sản đạt 55.512.685.259 đồng, nợ phải trả là 60.709.103.001 đồng và vốn chủ sở hữu âm 5.196.417.742 đồng. Tình hình tài chính có cải thiện, tuy nhiên áp lực về cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán vẫn còn hiện hữu.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ các vấn đề trọng yếu về tài chính, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu, áp lực thanh khoản và tình trạng vốn chủ sở hữu âm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc xử lý công nợ, kiểm soát dòng tiền và từng bước củng cố nền tảng tài chính.

## **3. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới**

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ổn định, thận trọng và phù hợp với điều kiện thực tế.

Công ty tập trung duy trì hoạt động sản xuất thông qua Elecem, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Công ty và Elecem trong công tác tổ chức sản xuất, kiểm soát chi phí và sử dụng hiệu quả tài sản hiện có.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, kiểm soát dòng tiền, giảm chi phí tài chính và từng bước cải thiện khả năng thanh toán.





Đối với hoạt động khai thác nguyên liệu, Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chủ động nguồn nguyên liệu trong thời gian tới.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ xi măng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện kết quả kinh doanh.

Kế hoạch phát triển được xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tế của Công ty, với mục tiêu ổn định hoạt động, nâng cao hiệu quả và từng bước cải thiện nền tảng tài chính trong các năm tiếp theo.

#### **4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán:**

##### **a. Về khoản chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Theo báo cáo kiểm toán, tại ngày 31/12/2025 Công ty tiếp tục theo dõi khoản chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 1.844.308.179 đồng phát sinh từ các năm trước.

Ban Tổng Giám đốc ghi nhận đây là khoản tồn tại kéo dài từ các năm trước trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh liên tục thua lỗ và nguồn lực tài chính hạn chế. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và xem xét xử lý phù hợp với tình hình thực tế và khả năng tài chính của doanh nghiệp.

##### **b. Về công tác đối chiếu công nợ**

Biên bản đối chiếu công nợ đã được lập và gửi đến các đối tượng có liên quan. Tuy nhiên, do phần lớn các đối tượng xác nhận công nợ ở xa, một số đơn vị đã thay đổi địa điểm hoạt động nhưng không thông báo kịp thời, đồng thời có những đơn vị đã nhận được biên bản đối chiếu nhưng không gửi lại hoặc không phản hồi, nên đến thời điểm lập báo cáo, việc thu thập đầy đủ các biên bản đối chiếu công nợ vẫn chưa hoàn thành.

Ban Tổng Giám đốc ghi nhận đây là một trong những tồn tại cần tiếp tục tập trung xử lý trong thời gian tới. Công ty sẽ tiếp tục liên hệ, rà soát và thu thập bổ sung các đối chiếu công nợ nêu trên nhằm hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan, bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của số liệu kế toán.

##### **c. Về trích lập dự phòng phải thu khó đòi**

Theo báo cáo kiểm toán, tại ngày 31/12/2025 Công ty chưa thực hiện đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản công nợ quá hạn.

Ban Tổng Giám đốc ghi nhận ý kiến này và sẽ tiếp tục rà soát hồ sơ công nợ, hoàn thiện các căn cứ liên quan để đánh giá khả năng thu hồi, từ đó thực hiện việc xử lý và trích lập dự phòng theo quy định hiện hành.

##### **d. Về khả năng hoạt động liên tục**

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ rằng tại thời điểm 31/12/2025, Công ty vẫn còn tồn tại một số khó khăn về tài chính, đặc biệt là áp lực thanh khoản, vốn chủ sở hữu âm và các khoản công nợ tồn đọng từ các năm trước.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục triển khai các hợp đồng gia công, tổ chức sản xuất thông qua Elecem, đồng thời thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí, ổn định dòng tiền và từng bước cải thiện tình hình tài chính.



Ban Tổng Giám đốc xác định việc duy trì hoạt động liên tục của Công ty trong thời gian tới phụ thuộc vào kết quả thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, cùng với việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xử lý dần các tồn tại tài chính và tăng cường khả năng cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các giải pháp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Công ty và Elecem, kiểm soát công nợ, tiết giảm chi phí và từng bước củng cố nền tảng tài chính, nhằm bảo đảm duy trì hoạt động của doanh nghiệp một cách ổn định và phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2025 là năm Công ty có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2024 trên cả phương diện kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính. Mặc dù doanh thu giảm so với năm trước, kết quả kinh doanh của Công ty đã được cải thiện, thể hiện qua việc chuyển từ trạng thái lỗ sang có lãi trên cả báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị nhận thấy Công ty vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là áp lực về công nợ, khả năng thanh toán, chi phí tài chính và hiệu quả khai thác hoạt động sản xuất. Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn còn âm, do đó Công ty cần tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ để củng cố nền tảng tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã có sự cải thiện nhất định, nhưng vẫn cần tiếp tục duy trì sự thận trọng trong công tác quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Trong bối cảnh Công ty vẫn còn nhiều khó khăn về tài chính và hoạt động, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí, ổn định sản xuất và từng bước cải thiện kết quả hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện cơ bản đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm công tác điều hành bám sát tình hình thực tế của doanh nghiệp. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc triển khai các giải pháp liên quan đến tổ chức hoạt động, xử lý công nợ, kiểm soát chi phí và duy trì hoạt động sản xuất thông qua Elecem.

Tuy nhiên, trước những tồn tại hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Ban Tổng Giám đốc tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường công tác xử lý công nợ, quản lý dòng tiền và cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.



### 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng hoạt động của Công ty theo hướng ổn định, thận trọng và phù hợp với điều kiện thực tế.

#### Các định hướng trọng tâm bao gồm:

- + Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở mô hình tổ chức hiện tại, trong đó phát huy hiệu quả hoạt động của Elecem trong vai trò đơn vị trực tiếp sản xuất;
- + Tăng cường công tác quản trị tài chính, giám sát việc thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- + Tiếp tục rà soát, xử lý dần các tồn tại về tài chính, đặc biệt là các khoản công nợ tồn đọng và các vấn đề đã được kiểm toán lưu ý;
- + Từng bước nâng cao hiệu quả khai thác tài sản, máy móc, thiết bị nhằm cải thiện năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động;
- + Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động khai thác nguyên liệu, tạo cơ sở phục vụ hoạt động sản xuất trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị xác định mục tiêu trong thời gian tới là duy trì hoạt động ổn định, từng bước cải thiện tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

| TT | Họ và tên       | Chức vụ tại Công ty |
|----|-----------------|---------------------|
| 1  | Trần Thị Len    | Chủ tịch HĐQT       |
| 2  | Bùi Xuân Hải    | TV. HĐQT kiêm TGD   |
| 3  | Võ Thị Hà Giang | TV. HĐQT            |

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

Hội đồng quản trị quản lý Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và các quy chế nội bộ; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị cũng duy trì việc trao đổi, phối hợp với Ban điều hành để bảo đảm sự thống nhất trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Nội dung này phù hợp với cách thức quản trị Công ty đã trình bày trong báo cáo thường niên năm trước.



## 2. Ban kiểm soát:

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tại ngày lập báo cáo, Ban kiểm soát của Công ty gồm các thành viên sau:

|                         |   |
|-------------------------|---|
| Bà Đặng Thị Đoan Trang  | Trưởng BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần 0%     |
| Ông Nguyễn Lê Trung Phi | Thành viên BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần 0% |
| Bà Mai Ngọc Liên        | Thành viên BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần 0% |

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát theo quyền hạn và trách nhiệm được giao. Ban kiểm soát tham gia giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ trong quá trình quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát thực hiện xem xét, đánh giá các báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội dung liên quan đến tình hình tài chính của Công ty trên cơ sở báo cáo kiểm toán và hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp. Đồng thời, Ban kiểm soát tham gia góp ý, kiến nghị đối với các nội dung liên quan đến công tác quản trị, điều hành nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Cách trình bày này kế thừa đúng tinh thần hoạt động Ban kiểm soát trong báo cáo thường niên năm 2024.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| Stt                      | Họ và tên           | Chức vụ            | Thù lao/tháng | Số tháng | Thành tiền         |
|--------------------------|---------------------|--------------------|---------------|----------|--------------------|
| <b>Hội đồng quản trị</b> |                     |                    |               |          | <b>108.000.000</b> |
| 1                        | Trần Thị Len        | Chủ tịch HĐQT      | 3.000.000     | 12       | 36.000.000         |
| 2                        | Bùi Xuân Hải        | Thành viên         | 3.000.000     | 12       | 36.000.000         |
| 3                        | Võ Thị Hà Giang     | Thành viên         | 3.000.000     | 12       | 36.000.000         |
| <b>Ban kiểm soát</b>     |                     |                    |               |          | <b>80.000.000</b>  |
| 4                        | Đặng Thị Đoan Trang | Trưởng BKS         | 3.000.000     | 12       | 36.000.000         |
| 5                        | Nguyễn Lê Trung Phi | Thành viên         | 1.000.000     | 12       | 12.000.000         |
| 6                        | Mai Ngọc Liên       | Thành viên         | 1.000.000     | 12       | 12.000.000         |
| 7                        | Phạm Văn Giang      | Thư ký             | 1.000.000     | 12       | 12.000.000         |
| 8                        | Mai Trung Kiên      | Phụ trách quản trị | 1.000.000     | 8        | 8.000.000          |
| <b>Tổng cộng</b>         |                     |                    |               |          | <b>188.000.000</b> |



#### 4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ

| TT | Tổ chức/Người thực hiện | Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Chủ tịch HĐQT | Số CP sở hữu đầu kỳ |        | Số CP sở hữu cuối kỳ |        | Lý do     |
|----|-------------------------|---|---------------------|--------|----------------------|--------|-----------|
|    |                         |   | Số cổ phiếu         | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu          | Tỷ lệ  |           |
| 1  | Trần Quang Huy          | Cổ đông lớn                               | 385.900             | 8,58%  | 385.900              | 8,58%  |           |
| 2  | Trần Hạnh Nguyên        | Cổ đông lớn                               | 805.500             | 17,90% | 805.500              | 17,90% |           |
| 3  | TRẦN ANH MINH           | Cổ đông lớn                               | 1.000.000           | 22,22% | 1.000.000            | 22,22% |           |
| 4  | TRẦN QUANG NINH         | Cổ đông lớn                               | 1.000.000           | 22,22% | 1.000.000            | 22,22% | 28/6/2024 |
| 5  | TRẦN THỊ KIM THOA       | Cổ đông lớn                               | 295.000             | 6,56%  | 295.000              | 6,56%  |           |

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập.

Theo báo cáo kiểm toán, ngoài các vấn đề được nêu tại phần cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, kiểm toán cũng đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với một số nội dung trọng yếu, bao gồm:

Khoản chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi từ các năm trước với số tiền 1.844.308.179 đồng;

Chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận công nợ đối với một số khoản phải thu, trả trước người bán, phải trả người bán và các khoản phải thu khác;

Chưa thực hiện đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản công nợ quá hạn.

Đồng thời, kiểm toán cũng nhấn mạnh rằng tại ngày 31/12/2025, Công ty vẫn còn tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng hoạt động liên tục, bao gồm nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn, lỗ lũy kế lớn, vốn chủ sở hữu âm và giá trị nợ xấu đáng kể trong tổng tài sản ngắn hạn.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được lập đầy đủ theo quy định và được kiểm toán độc lập.

Bộ báo cáo tài chính bao gồm:

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;

Báo cáo kiểm toán độc lập;

Bảng cân đối kế toán;



Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Thuyết minh báo cáo tài chính.

**Địa chỉ Website công bố, cung cấp thông tin báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán: <http://songdayaly.vn>**

Báo cáo tài chính là căn cứ để Công ty trình bày các thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên năm 2025.

**CÔNG TY CP XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY**

**Nơi nhận:**

- UBCN NN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Các TV HĐQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban TGD Cty.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Bùi Xuân Hải*

